| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 05 - 01 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Bá Lưu

*Thẩm phán:* Ông Trần Đức Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Lý, Bà Hoàng Thị Thoan, Bà Nguyễn Thị Hòe

*Thư ký phiên tòa*: ông Hoàng Ngọc Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Tấn - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 17/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 875/2021/QĐXXST-HS ngày 20/12/2021 đối với bị cáo:

**Trương Văn T**, sinh ngày: 11/5/1984 tại tỉnh Q; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trương Văn H (đã chết) và bà: Trần Thị T (đã chết); gia đình có 03 chị em, T là con thứ 2; vợ: Trương Thị Kim P, sinh năm 1996; có 02 con: lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: năm 2007 phạm tội "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xét xử tuyên phạt 12 thàng tù nhưng cho hưởng án treo; năm 2008, phạm tội "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện Q xét xử, tuyên phạt 18 tháng tù giam, tổng hợp hình phạt 30 tháng tù giam (đã chấp hành). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn T:* Luật sư Dương Thị Thúy Hòa, Văn phòng Luật sư Minh Giang - Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 03/7/2021, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q chủ trì phối hợp với Công an huyện Q tiến hành tuần tra kiểm soát tại địa bàn thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Qphát hiện một nam thanh niên đang đứng trước sân nhà có biểu hiện nghi vấn, khi lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra thì nam thanh niên vứt từ trong người ra sân 01 (một) túi nilon màu xanh sau đó chạy ra phía sau nhà. Lực lượng tuần tra lập tức đuổi theo bắt giữ, nam thanh niên khai nhận tên là Trương Văn T, sinh năm 1984, trú tại: thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Q, kiểm tra trên người T phát hiện 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong chứa 10 (mười) viên nén màu xanh không rõ hình dạng, kiểm tra tại vị trí T đã vứt 01 (một) túi nilon màu xanh phát hiện bên trong chứa 168 (một trăm sáu mươi tám) viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng và 02 (hai) viên nén dạng thuốc tân dược màu xanh. Tất cả các viên dạng thuốc tân dược T khai nhận là ma túy hồng phiến và thuốc lắc. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Văn T.

Lúc 17 giờ 15 phút ngày 03/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn T tại thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Q, T đã tự giác giao nộp:

*Tại vị trí số 1:*

- 01 (một) hộp nhựa quấn băng keo màu đen bên trong chứa: 01 túi nilon màu hồng trên bề mặt có ký hiệu "A" bên trong có chứa 93 (chín mươi ba) viên nén hình tròn màu hồng; 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong chứa 06 (sáu) viên nén hình tam giác màu xanh.

- 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong chứa 201 (hai trăm lẻ một) viên nén hình tròn màu hồng và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh.

- 01 (một) gói giấy nilon màu vàng bên trong chứa: 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong chứa 202 (hai trăm lẻ hai) viên nén hình tròn màu hồng và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh; 02 (hai) túi nilon màu xanh bên trong chứa tổng cộng 398 (ba trăm chín mươi tám) viên nén hình tròn màu hồng và 03 (ba) viên nén hình tròn màu xanh.

*Tại vị trí số 2:* 01 (một) hình trụ tròn màu vàng bên trong chứa 30 (ba mươi) viên nén hình tròn màu hồng.

*Tại vị trí số 3:* 01 (một) hộp nhựa quấn băng keo màu đen bên trong chứa 37 (ba mươi bảy) viên nén hình tròn màu hồng và 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh.

*Tại vị trí số 4*: 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong chứa 15 (mười lăm) viên nén hình tròn màu hồng.

Kết luận giám định số 894/GĐ-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: 168 viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Trương Văn T là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 16,166 gam; 02 viên nén hình tròn màu xanh khối lượng 0.184 gam không phải là chất ma túy; 10 viên nén màu xanh không rõ hình dạng tổng khối lượng 4,094 gam là ma túy loại MDMA.

Kết luận giám định số 896/GĐ-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: 976 viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Trương Văn T là ma túy, loại Methamphetamine tổng khối lượng 95,212 gam; 6 viên nén hình tam giác, màu xanh là ma túy loại MDMA, khối lượng 2,453 gam; Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon trong suốt là ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,518 gam; 08 viên nén hình tròn, màu xanh không phải là ma túy, khối lượng 0,754 gam. *Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II; MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 27, Danh mục I; Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 35, Danh mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Trương Văn T, T khai nhận:

Cách khoảng 7 ngày trước khi bị bắt, có một người tên Tr ở TP. Đ, tỉnh Q là bạn quen biết đến nhà T tại thôn K, xã A, huyện Q chơi và cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, Tr hỏi T có muốn mua ma túy Tr sẽ bán cho. T nói muốn mua 6 gói hồng phiến (khoảng 1.200 viên) và một ít thuốc lắc và Ketamine thì Tr trả lời hiện tại chỉ có 01 gói Ketamine còn Hồng phiến và thuốc lắc sẽ mang lên sau. T đồng ý rồi Tr bán cho T 01 gói Ketamine với giá 3.000.000 đ (ba triệu đồng) xong Tr ra về. Đến khoảng 3-4 ngày sau, Tr đến nhà T và bán cho T 06 gói hồng phiến (khoảng 1.200 viên ) và 16 viên thuốc lắc với giá 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng). T khai nhận mua và cất dấu số ma túy trên nhằm mục đích sử dụng.

*Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 170 (một trăm bảy mươi) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược (trong đó có: 168 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh).

- 01 (một) túi nilon trong suốt 10 (mười) viên nén màu xanh không rõ hình dạng.

- 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn quấn băng keo màu đen bên trong chứa: 93 (chín mươi ba) viên nén hình tròn màu hồng đựng trong 01 (một) túi nilon màu hồng trên bề mặt ký hiệu "A", 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng , 01 (một) túi nilon trong suốt chứa 06 (sáu) viên nén hình tam giác.

- 01 (một) túi nilon màu xanh chứa 201 (hai trăm lẻ một) viên nén hình tròn màu hồng và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh.

- 01 (một) gói giấy nilon màu vàng bên trong chứa: 01 (một) túi nilon màu hồng chứa 202 (hai trăm lẻ hai) viên nén hình tròn màu hồng và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh; 02 (hai) túi nilon màu xanh chứa 398 (ba trăm chín mươi tám) viên nén hình tròn màu hồng và 03 (ba) viên nén hình tròn màu xanh.

- 01 (một) hộp hình trụ tròn màu vàng chứa 30 (ba mươi) viên nén hình tròn màu hồng.

- 01 (một) hộp nhựa quấn băng keo màu đen chứa 37 (ba mươi bảy) viên nén hình tròn màu hồng và 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh đựng trong được cho vào 01 (một) túi nilon trong suốt, bên ngoài đánh số "3".

- 01 (một) túi nilon trong suốt chứa 15 (mười lăm) viên nén hình tròn màu hồng.

- 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong, số IMEI: 356166091633999 và 356166095098215 bên trong có 01 sim điện thoại số 0846388188.

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong, số IMEI: 860343043291379 và 860343043291361 bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0905123569.

Trong quá trình điều tra, Trương Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm. Tháng 3/2021, T đã tích cực cung cấp thông tin, giúp lực lượng Công an trong việc điều tra, khám phá tội phạm được Phòng Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an tỉnh Q xác nhận; bố của Trương Văn T từng tham gia kháng chiến chống Mỹ có nhiều đóng góp, được hưởng chế độ thương tật.

Tại bản cáo trạng số 553/CT-VKS-P1 ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q truy tố Trương Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; Điều 38, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 12 năm tù đến 13 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy mà bị cáo đã tàng trữ.

Số vật chứng còn lại là 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong, số IMEI: 356166091633999 và 356166095098215 bên trong có 01 sim điện thoại số 0846388188; 01 (một) Điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên

trong, số IMEI: 860343043291379 và 860343043291361 bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0905123569 mà bị cáo sử dụng không phạm tội nên cần trả lại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Văn T trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điểm, khoản và Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm hoàn cảnh bị cáo khó khăn, vợ chưa có việc làm, 02 con còn rất nhỏ, bị cáo là lao động chính, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị bắt bị cáo đã khai chỗ giấu ma túy giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng điều tra vụ án và có cung cấp tình tiết có giá trị cho Công an để bắt các đối tượng đánh bạc; bố bị cáo là người có công với cách mạng đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 10 – 11 năm tù, trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, xin hứa sẽ không phạm tội nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức có thể.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Trương Văn T đã có hành vi cất giấu tổng cộng 120,443 ma túy, trong đó gồm có: 1.144 viên hồng phiến loại Methamphetamine, khối lượng 111,378g; 16 viên thuốc lắc loại MDMA khối lượng 6,547g và 01 gói Ketamine khối lượng 2,518g nhằm mục đích để sử dụng.

MDMA, Methamphetamine và Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy (trong đó MDMA số thứ tự 27 Danh mục I; Methamphetamine số thứ tự 92 Danh mục II; Ketamine số thứ tự 35 Danh mục III) Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của bị cáo, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Trương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản

4 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời bào chữa của Luật sư và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên nhận thức và biết được các chất ma túy là loại gây nghiện nguy hiểm, là mặt hàng mà Nhà nước độc quyền quản lý để nhằm ngăn chặn tình trạng lạm dụng ma túy, bảo vệ sức khỏe của người dân và ngăn ngừa các tội phạm về ma túy, cho nên mọi hành vi mua bán, cất giữ ma túy trái với quy định của pháp luật đều bị coi là tội phạm, nhưng do ý thức coi thường, bất chấp pháp luật bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn chặn triệt để tệ nạn ma tuý trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm. Tháng 3/2021, T đã tích cực cung cấp thông tin, giúp lực lượng Công an trong việc điều tra, khám phá tội phạm được Phòng Cảnh Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Q xác nhận theo Công văn số 1562/CSHS-Đ3 về việc thông báo công dân tích cực cung cấp thông tin liên quan tội phạm; bố của bị cáo từng tham gia kháng chiến chống Mỹ có nhiều đóng góp, được hưởng chế độ thương tật là những tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo, bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt năm trong khung hình phạt liền kề của điều luật như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung xét thấy: Bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 170 (một trăm bảy mươi) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược (trong đó có: 168 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh); 01 (một) túi nilon trong suốt 10 (mười) viên nén màu xanh không rõ hình dạng; 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn quấn băng keo màu đen bên trong chứa: 93 (chín mươi ba) viên nén hình tròn màu

hồng đựng trong 01 (một) túi nilon màu hồng trên bề mặt ký hiệu "A", 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng , 01 (một) túi nilon trong suốt chứa 06 (sáu) viên nén hình tam giác; 01 (một) túi nilon màu xanh chứa 201 (hai trăm lẻ một) viên nén hình tròn màu hồng và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh; 01 (một) gói giấy nilon màu vàng bên trong chứa: 01 (một) túi nilon màu hồng chứa 202 (hai trăm lẻ hai) viên nén hình tròn màu hồng và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh; 02 (hai) túi nilon màu xanh chứa 398 (ba trăm chín mươi tám) viên nén hình tròn màu hồng và 03 (ba) viên nén hình tròn màu xanh; 01 (một) hộp hình trụ tròn màu vàng chứa 30 (ba mươi) viên nén hình tròn màu hồng. Số vật chứng còn lại là 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong, số IMEI: 356166091633999 và 356166095098215 bên trong có 01 sim điện thoại số 0846388188; 01 (một) Điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong, số IMEI: 860343043291379 và 860343043291361 bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0905123569 mà bị cáo sử dụng không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại.

[7] Trong vụ án còn có người đàn ông tên Tr ở thành phố Đ đã bán ma túy cho Trương Văn T, quá trình điều tra do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2**.** Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn T 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Văn T thời hạn 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Trương Văn T.

4. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 170 (một trăm bảy mươi) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược (trong đó có: 168 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh); 01 (một) túi nilon trong suốt 10 (mười) viên nén màu xanh không rõ hình dạng; 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn quấn băng keo

màu đen bên trong chứa: 93 (chín mươi ba) viên nén hình tròn màu hồng đựng trong 01 (một) túi nilon màu hồng trên bề mặt ký hiệu "A", 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng , 01 (một) túi nilon trong suốt chứa 06 (sáu) viên nén hình tam giác; 01 (một) túi nilon màu xanh chứa 201 (hai trăm lẻ một) viên nén hình tròn màu hồng và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh; 01 (một) gói giấy nilon màu vàng bên trong chứa: 01 (một) túi nilon màu hồng chứa 202 (hai trăm lẻ hai) viên nén hình tròn màu hồng và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh; 02 (hai) túi nilon màu xanh chứa 398 (ba trăm chín mươi tám) viên nén hình tròn màu hồng và 03 (ba) viên nén hình tròn màu xanh; 01 (một) hộp hình trụ tròn màu vàng chứa 30 (ba mươi) viên nén hình tròn màu hồng.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong, số IMEI: 356166091633999 và 356166095098215 bên trong có 01 sim điện thoại số 0846388188; 01 (một) Điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong, số IMEI: 860343043291379 và 860343043291361 bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0905123569.

Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Q theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Cục thi hành án dân sự tỉnh Q.

5. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THADS tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q:
- Vụ GĐKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQ (PC06);
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn, VP TAQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*Đã ký*

**Võ Bá Lưu**